

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC QUANG  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST

Ngày 29 - 4 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lăng Đức Quang

Ông Nguyễn Hồng Diên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Lượng, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HS ngày 18/4/2022 đối với bị cáo:

**1. Nguyễn Thế V**, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1990 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nơi ĐKKTT: thôn 26, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; CCCD số 008090007582, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/8/2021; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế L, sinh năm 1949 và bà Hoàng Thị L1, sinh năm 1949; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/01/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

**Bị hại:** Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Cháu Ma Văn L3, sinh ngày 24/7/2009. Người giám hộ của cháu Ma Văn L3 là bà Dương Thị H, sinh năm 1972 (là bà nội của cháu Ma Văn L3); nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

*Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1989. Vắng mặt
- Anh Ma Văn B, sinh năm 1967. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 11/9/2021 bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang phát hiện bị mất 22.000.000 đồng (*Hai mươi hai triệu đồng*) để trong cốp xe mô tô dưới gầm sàn nhà. Do vậy đến 17 giờ 50 phút cùng ngày, bà Nguyễn Thị S đã gửi đơn trình báo đến Công an xã Bằng Hành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang về việc mất trộm tài sản.

Sau khi nhận được tin tố giác, Công an xã Bằng Hành, huyện Bắc Quang đã kiểm tra, rà soát và đã mời Ma Văn L3 cùng Nguyễn Thế V đến làm việc. Tại Công an xã Bằng Hành Ma Văn L3 đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản; Nguyễn Thế V khai nhận hành vi Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, đồng thời V đã giao nộp cho Công an xã Bằng Hành số tiền là 8.270.000 đồng (*tám triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*) cùng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh còn Ma Văn L3 giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO YIS, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen. Căn cứ vào tính chất công việc, Công an xã Bằng Hành đã báo cáo vụ việc và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang để điều tra theo quy định.

Căn cứ biên bản sự việc sự do Công an xã Bằng Hành, huyện Bắc Quang lập ngày 11/9/2021.

Kết quả điều tra, xác minh tính đến thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản Ma Văn L3 được 12 tuổi 01 tháng 15 ngày. Căn cứ Điều 12 của Bộ luật hình sự thì Ma Văn L3 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang không khởi tố bị can đối Ma Văn L3.

Tại Cơ quan điều tra Ma Văn L3 và Nguyễn Thế V khai nhận: Khoảng 21 giờ, ngày 10/9/2021 Ma Văn L3, sinh ngày 24/07/2009 trú tại Thôn T, xã H, huyện Q đi bộ một mình đến nhà bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1968 trú cùng thôn với L3 chơi. Do thường xuyên đến nhà bà S chơi nên L3 biết bà S để tiền trong cốp xe mô tô BKS 23D1 - 279.03. Khi L3 đến nhà bà S thấy xe mô tô BKS 23D1 - 279.03 để ở dưới gầm nhà sàn gian thứ hai từ bên phải, sang nhà bà S đã tắt điện đi ngủ, L3 nảy sinh ý định trộm cắp tài sản (tiền) L3 đi đến đứng sát phía bên phải của xe mô tô thấy không khóa cốp (khóa yên) L3 dùng tay phải mở, nhấc yên xe mô tô lên thấy trong cốp xe mô tô có một túi nhỏ đựng tiền, L3 lấy toàn bộ số tiền trong túi (*không đếm*) để lại chiếc túi vào trong cốp xe mô tô và đóng cốp yên xe mô tô lại rồi đi đến bụi cây tre gần bờ rào của gia đình L3 cất giấu dưới bụi tre số tiền vừa trộm cắp của nhà bà S. Sau đó đi đến nhà ông Ma Văn B, sinh năm 1967 trú tại T, xã H, huyện Q chơi thì gặp Nguyễn Thế V, sinh năm 1990 trú tại thôn 26, xã P,

thành Phố Q, tỉnh Tuyên Quang đang làm thuê xây nhà ông B (*L3 và V đã quen biết nhau từ trước*) nên L3 nói với V "*Cháu vừa lấy trộm được tiền của bà S*" thì V nói với L3 "*mang đây bác cầm cho*" L3 đồng ý và quay lại nơi cất giấu tiền cầm toàn bộ số tiền trộm cắp được của nhà bà S đưa cho V số tiền là 13.440.000 đồng (*mười ba triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*), L3 giữ lại số tiền 8.560.000 đồng (*tám triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*), khi L3 đưa tiền V cầm lấy để toàn bộ số tiền vào túi quần bên phải V đang mặc rồi đi ngủ. Đến sáng ngày 11/9/2021 V lấy xe mô tô BKS 23D1 - 409.50 của ông B (*lúc lấy xe mô tô V không nói cho ông B biết đi đâu*) cùng L3 đi đến cửa hàng điện thoại di động A Mobile tại tổ 11, thị trấn Q, huyện Q để mua điện thoại. Khi đến cửa hàng điện thoại L3 dùng số tiền trộm cắp được mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO YIS, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen với giá 2.570.000 đồng (*hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng*) số tiền còn lại 5.990.000 đồng (*năm triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng*) L3 chỉ mua 03 bộ quần áo hết 2.465.000 đồng (*hai triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) mua giày, dép, mũ, khăn quàng đỏ hết 1.420.000 đồng (*một triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*), mua bút viết, bút màu, bút chì, vở viết, sách giáo khoa, cặp sách để đi học hết 1.845.000 đồng (*một triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*), mua nước ngọt hết 260.000 đồng (*hai trăm sáu mươi nghìn đồng*) còn V dùng số tiền do L3 trộm cắp được đưa cho mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh với giá 4.970.000 đồng (*bốn triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng*) và chi tiêu cá nhân hết số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) số tiền còn lại 8.270.000 đồng (*tám triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*) ngày 11/9/2021, V đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang.

- Ngày 27/9/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra quyết định trưng cầu giám định số 135 trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và gửi toàn bộ số tiền của V giao, nộp là 8.270.000 đồng (*tám triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*) để giám định tiền thật hay tiền giả.

- Tại kết luận giám định số 398/KL - PC09 Ngày 30/9/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: 42 (*bốn mươi hai*) tờ tiền Việt Nam gửi giám định đều là tiền thật (*có bảng kê mệnh giá tiền và số seri kèm theo*).

Tổng trị giá tài sản do Ma Văn L3 trộm cắp là **22.000.000đ** (**hai mươi hai triệu đồng**). Trong đó, trị giá tài sản Nguyễn Thế V chứa chấp, tiêu thụ do người khác phạm tội mà có là 13.440.000đ (*mười ba triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*) của gia đình của bà Nguyễn Thị S.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 19/CT-VKSBQ ngày 24/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Nguyễn Thế V về tội "*Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Thế V về tội “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

\* Về điều luật và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, các Điều 38, 50; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế V từ 06 - 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 07/01/2022).

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

\* Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, bị hại Nguyễn Thị S đã được nhận lại **toàn bộ số tiền bị mất trộm** và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên đề nghị không xem xét.

- Đối với người có quyền L3, nghĩa vụ liên quan là Ma Văn L3 tính đến thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản L3 được 12 tuổi 01 tháng 15 ngày. Căn cứ Điều 12 của Bộ luật hình sự thì Ma Văn L3 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang không khởi tố bị can đối với Ma Văn L3, còn số tiền 8.560.000 đồng (*tám triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*) L3 đã chi tiêu vào việc cá nhân hết, tuy nhiên người giám hộ của Ma Văn L3 là bà Dương Thị H đã thay mặt L3 bồi thường đầy đủ số tiền trên cho bị hại, nay bị hại không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử trả lại cho bị cáo Nguyễn Thế V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, vỏ ngoài màu xanh (*Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong*). Trả lại cho người có quyền L3, nghĩa vụ liên quan là cháu Ma Văn L3, sinh ngày 24/7/2009; trú tại: thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màn hình cảm ứng, vỏ ngoài màu đen (*Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong*).

Phản tranh luận, bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt của Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bắc Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình

tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người có quyền L3, nghĩa vụ liên quan nhưng trước đó họ đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, còn người làm chứng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên quá trình điều tra họ đã có đầy đủ lời khai có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ như biên bản sự việc, các biên bản, bản ảnh và sơ đồ xác định hiện trường ngày 01/10/2021; biên bản niêm phong đồ vật và tài liệu bị tạm giữ; Quyết định trưng cầu giám định; biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định; bản kết luận định giá tài sản số 398/KL - PC09 ngày 30/9/2021 và Bảng kê mệnh giá tiền và số se ri , cùng tài liệu khác có trong hồ sơ, như vậy đã có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Nguyễn Thế V có hành vi chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có do Ma Văn L3 trộm cắp của gia đình bị hại Nguyễn Thị S. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội "Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" của bị cáo Nguyễn Thế V thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, có khung hình phạt là phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ. Đồng thời còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân nên khi bị cáo biết rõ số tài sản cháu Ma Văn L3 mang đến là tài sản do trộm cắp mà có, nhưng bị cáo vẫn chứa chấp, cất giấu sau đó bị cáo đem đi mua điện thoại. Do đó, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và đề răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có trị giá là 13.440.000đ (*mười ba triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*) đã được trả lại cho bị hại, cho thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Giai đoạn điều tra bị hại đã được nhận lại toàn bộ số tài sản bị mất, nay bị hại không yêu cầu bị cáo, người có quyền L3, nghĩa vụ liên quan phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ma Văn L3 tính đến thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản L3 được 12 tuổi 01 tháng 15 ngày. Căn cứ Điều 12 của Bộ luật hình sự thì Ma Văn L3 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang không khởi tố bị can đối với Ma Văn L3, còn số tiền 8.560.000 đồng (*tám triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*) L3 đã chi tiêu vào việc cá nhân hết, tuy nhiên người giám hộ của Ma Văn L3 là bà Dương Thị H đã thay mặt L3 bồi thường đầy đủ số tiền trên cho bị hại, nay bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết .

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do và không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

[9] Từ phân tích trên, xét thấy mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự nhưng bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo là người trưởng thành đầy đủ năng lực hành vi dân sự, biết rõ cháu Ma Văn L3 trộm cắp tại sản của người khác, khi cháu L3 trộm cắp tài sản mới được 12 tuổi 01 tháng 15 ngày là trẻ vị thành niên, bị cáo đã không lựa chọn xử sự làm gương khuyên bảo cháu L3 trả lại tài sản trộm cắp mà bị cáo lại chứa chấp, giúp cất dấu tài sản trộm cắp sau đó đem đi tiêu thụ, từ đó cho thấy để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung làm tấm gương răn đe cho những người khác, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng điều luật và mức hình phạt, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Giai đoạn điều tra, bị hại Nguyễn Thị S đã được nhận lại được đủ số tiền bị mất nên không có yêu cầu nào khác, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Giai đoạn điều tra Cơ quan Công an huyện Bắc Quang có thu giữ của bị cáo Nguyễn Thế V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, vỏ ngoài màu xanh (*Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong*) và của Ma Văn L3 01 (một) điện thoại di động nhãn

hiệu VIVO, màn hình cảm ứng, vỏ ngoài màu đen (*Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong*). Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã xác định 02 chiếc điện thoại nêu trên là do bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan dùng số tiền do phạm tội mà có để mua, về nguyên tắc thì vật hoặc tiền do phạm tội hoặc do mua bán, đổi tráo những thứ ấy mà có thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên sau khi sự việc xảy ra bị cáo và người giám hộ của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã trả tiền cho bị hại đầy đủ nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Thế V và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ma Văn L3 theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 323, các Điều 38, 50; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và các Điều 336, 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo bị cáo Nguyễn Thế V phạm tội “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 07/01/2022).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thế V.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thế V 01(*một*) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, vỏ ngoài màu xanh (*Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong*). Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cháu Ma Văn L3, sinh ngày 24/7/2009; trú tại: thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màn hình cảm ứng, vỏ ngoài màu đen (*Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong*)

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 3 năm 2022, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang*).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thế V phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang ;
- Chi cục THADS huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nhung**





